**DANH SÁCH CƠ SỞ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PCCC THÁNG 12/2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở** | **Địa chỉ** | **Nội dung sai phạm** | **Mức phạt** | **Xử lý** |
| **HUYỆN ĐỨC HÒA (13 trường hợp 293,5 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH SX TM DV Triển Ngọc | Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt: 1.500.000đ – 3.000.000đ | 30/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 |
|  | Công ty cổ phần vật tư Tây Đô Long An | Lô B212, đường số 5, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 15/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH nội thất ALLEN | Đường số 4, CCN Liên Minh, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 28/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam về hành vi vi phạm tại Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam Chi nhánh Long An, địa chỉ CCN nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C16), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | 341, Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 29/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại nhựa Việt Thành về hành vi vi phạm tại Địa điểm kinh doanh - Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại nhựa Việt Thành – Nhà máy Việt Thành 2 (địa chỉ: Xưởng số 11, lô số 2-4-6-8, đường An Hạ, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | 107 đường 2A, khu 5, ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 32/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM tuýp nhôm Thuận Quân | Lô 12, đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm vách ngăn, mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 33/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần khai thác và quản lý KCN Đặng Huỳnh về hành vi vi phạm tại Địa điểm kinh doanh tỉnh lộ 10-Công ty cổ phần khai thác và quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh (Địa chỉ: Lô A2, đường số 1, CCN Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | KCN Tân Kim mở rộng, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | Đưa công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy | Khoản 4 Điều 38. Mức tiền phạt:  30.000.000đ – 50.000.000đ | 12358/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  80.000.000 |
|  | Công ty TNHH TM SX Trường Thủy Plastics | 103, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không gửi báo cáo kết quả kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật  Không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy chữa cháy định kỳ | Điểm e Khoản 2 Điều 39. Mức tiền phạt:  3.000.000đ – 5.000.000đ  Điểm a khoản 2 Điều 44. Mức tiền phạt từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng | 03/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  10.000.000 |
|  | Công ty TNHH ARTEX Việt Nam | NX1, Lô 48, đường số 11, KCN Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 02/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần cơ khí công nghệ cao Đại Dũng II | ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không chấp hành quyết định tạm đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy | Khoản 3 Điều 30. Mức tiền phạt:  15.000.000đ – 25.000.000đ | 578/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  40.000.000 |
|  | HKD Nguyễn Ngọc Quang | ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38. Mức tiền phạt:  8.000.000đ – 15.000.000đ | 586/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000  (Tạm đình chỉ nhà xưởng 20mx80m) |
|  | HKD cơ sở sản xuất Đức An | ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38. Mức tiền phạt:  8.000.000đ – 15.000.000đ | 585/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000  (Tạm đình chỉ nhà xưởng 37mx96m) |
|  | Công ty cổ phần Skylife Group | Lô C4, đường số 1, CCN Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38. Mức tiền phạt:  8.000.000đ – 15.000.000đ | 598/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000  (Tạm đình chỉ nhà xưởng 1 có diện tích 972m2và nhà xưởng 2 có diện tích 792m2) |
| **HUYỆN CẦN GIUỘC (02 trường hợp 31 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH dược mỹ phẩm Mocha Group | NX B8, Khu H, KCN Tân Kim, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa không bảo đảm khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy và ngăn cháy theo quy định của pháp luật  Sử dụng phương án chữa cháy, phương án CNCH chưa được phê duyệt theo quy định của pháp luật | Điểm a Khoản 1 Điều 39. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ  Điểm a Khoản 3 Điều 41. Mức tiền phạt: 2.000.000đ – 3.000.000đ | 04/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |
|  | Công ty TNHH Full Vault Việt Nam | Lô P2A, đường Trung tâm, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38. Mức tiền phạt:  8.000.000đ – 15.000.000đ | 608/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000  (Tạm đình chỉ khu vực) |
| **HUYỆN BẾN LỨC (02 trường hợp 13 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty cổ phần Sejung Vina | Lô D8b-1, đường Ngang 5, KCN Phú An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa tại nhà xưởng không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định  Không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy chữa cháy định kỳ | Điểm a, khoản 1, điều 39. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ  Điểm a khoản 2 Điều 44. Mức tiền phạt từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng | 01/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  5.000.000 |
|  | Công ty TNHH Kim Nghĩa | Quốc lộ 1, ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | Không thực hiện văn bản yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và CNCH của cơ quan có thẩm quyền | Điểm b Khoản 2, điều 30. Mức tiền phạt:  3.000.000đ – 5.000.000đ | 34/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |
| **HUYỆN CHÂU THÀNH (02 trường hợp 30 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH Hoàng Phát FRUIT | Đường tỉnh lộ 827A, Ấp Phú Thạnh, Thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An | Làm vách ngăn ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 23/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH MTV nông sản Hải Thuận về hành vi vi phạm tại Chi nhánh 1 - Công ty TNHH MTV nông sản Hải Thuận (Địa chỉ: Thửa đất số 595, bản đồ số 04, ấp Bình Trị 2, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) | Thôn Phú Sơn, Xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam | Làm vách ngăn, mái che ở những nơi không được phép | + Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 24/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
| **THÀNH PHỐ TÂN AN (03 trường hợp 60 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty cổ phần bao bì Đại Lục về hành vi vi phạm tại Chi nhánh Long An – Công ty cổ phần bao bì Đại Lục (Địa chỉ: Lô I’1, đường số 6, CCN Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, Tp.Tân An, tỉnh Long An) | 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | + Hành vi thứ 1: Làm vách ngăn ở những nơi không được phép.  + Hành vi thứ 2: Không bố trí, duy trì đường giao thông, bãi đỗ, lối tiếp cận cho lực lượng và phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động theo quy định. | + Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ  + Điểm d Khoản 4 Điều 45; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 25/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  30.000.000 |
|  | Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu Tân An | CCN Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 31/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần Tập đoàn hóa chất Nhựa về hành vi vi phạm tại Nhà máy sản xuất bao AD Star Tú Phương – Chi nhánh Công ty cổ phần hóa chất nhựa (Địa chỉ: Đường số 6, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, tỉnh Long An) | Tòa nhà Plaschem, Số 562, Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Làm vách ngăn, mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 05/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
| **HUYỆN TÂN TRỤ (01 trường hợp 02 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH SX TM DV mỹ phẩm Vạn Phúc về hành vi vi phạm tại Chi nhánh công ty TNHH SX TM DV mỹ phẩm Vạn Phúc (Đđịa chỉ: Ấp Bình Tây, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An) | 150A, Đường 47, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy chữa cháy định kỳ | Điểm a khoản 2 Điều 44. Mức tiền phạt từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng | 26/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  2.000.000 |